

Bản án số: 163/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 09 - 2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Tân

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HNG ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng C - sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hải T - sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng C trình bày:*

Bà Phan Thị Hồng C và ông Nguyễn Hải T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1985. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã nhau, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông T.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải U - sinh ngày 28/3/1986 và Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 21/3/1988. Các con đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C khai không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Hải T cố tình vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án, nên không có lời trình bày. Ông T cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.*

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phan Thị Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Hải T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hồng C và ông Nguyễn Hải T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 1985, nên hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng C cho rằng, Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn. Nay bà C xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp tục chung sống với ông T, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải U - sinh ngày 28/3/1986 và Nguyễn Hải Đ - sinh ngày 21/3/1988. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, nên không xem xét vấn đề nuôi dưỡng.

[4] Về nợ chung: Bà C khai vợ chồng không có nợ chung, còn ông T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn ông T thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bà C thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí, nên được xem xét miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Phan Thị Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Hải T.

2. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Hồng C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn ông Nguyễn Hải T thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ chung: Bà Phan Thị Hồng C khai vợ chồng không có nợ chung, còn ông Nguyễn Hải T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Phan Thị Hồng C.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Ngô Mỹ (số 169/1985);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt